

ĐỀ NHỚ 1 THỜI – KÝ ỨC VÙNG HỎA TUYẾN



Huy hiệu
Thiết đoàn 11/LĐI Kỵ Binh
(Biệt phái cho SĐ3BB QLVNCH)

1. Nhập cuộc – Gio Linh – Trung Lương

– Thời gian trôi đi nhanh quá. Thế hệ của tôi giờ này tuổi cũng đã lớn. Nhiều lúc ngồi một mình bên ly cà phê nóng, mông lung nhớ về dĩ vãng của một quãng đời binh nghiệp đã cùng các bạn chia sẻ với biết bao buồn vui lẫn lộn kể cả xương máu nữa. Nhớ một lần bên nồi cháo gà chỉ có một mình mình ăn nơi vị trí đóng quân trong căn cứ, hỏi tại sao thì các anh em trong xe cho biết là “ăn gà xa bạn”. Lần khác tại mặt trận trong lúc tôi đang bắn cây đại liên 30 thì người lính tiếp đạn đưa cho tôi điều thuốc và nói thiếu úy hút đi, ngọt lắm đó, mà lạ thật có thêm mùi thuốc súng thì điều thuốc lại ngọt như tằm đường.

Một hôm cùng các bạn đi uống cà phê tại Quảng Trị, tụi nó đố tôi nếu biết tên và trường học của cô em thu tiền trong quán thì tụi nó chi cho châu này. Tôi đến nói nhỏ vừa đủ nghe với cô em rằng bạn anh đố như vậy đó em giúp anh nhé, thế là tôi thắng cuộc. Một hôm có dịp theo xe hậu cứ của chi đoàn ra Huế, tôi lang thang tìm kiếm trường học của cô em xinh xắn ấy, gặp mấy em gái học cấp 2, tôi hỏi thăm thì cô bé ấy gọi mấy em khác đến rồi nói to: “A! Chủ ni nổi tiếng Sài gòn, Hi...Hi...” giọng em gái Huế nghe thật dễ thương. Và còn nhiều chuyện nữa, nhưng thỉnh thoảng tôi mới nhớ lại.

Tại tượng đài chiến sĩ Việt–Mỹ ở thành phố Westminster thuộc tiểu bang California nước Mỹ, tôi ngạc nhiên và mừng rỡ khi gặp lại Phạm Văn Khen, Nguyễn Đình Tuyên,

Nguyễn Thiện Tường, Phạm Quý Thế, Tuấn Đỗ là bạn cùng khoá 20 sĩ quan Căn Bản Thiết Giáp (SQCB/TG). Chúng tôi cùng ôn lại những ngày còn trong quân trường TG sau hơn 40 năm xa cách và hỏi thăm những anh em khác trên các vùng chiến thuật đã từ lâu không gặp mặt.

Đề các bạn cùng khoá, dù đang ở Việt Nam hay khắp nơi trên thế giới cũng biết tin nhau, nhớ đến nhau, nên tôi viết lại những đoạn hồi ký này để cùng tưởng niệm những anh em đã hy sinh cho Tổ Quốc VNCH; như Lâm, Thạch, Kong Chi Mầu, Vĩnh Côn, Xuân, Châu Vuốt, Đứng, Giàu, Hảo. Nhiều anh em khác như Võ Văn Kiệt bị cưa chân, Châu Phước Cơ thì bị bắn gãy xương vai, Đỗ Đình Du trúng B40 liệt tay phải, Trịnh Á bị thương trận Hạ Lào phải giải ngũ, Tôn Thất Nguyễn, Phan Đình Ngân bị thương rồi chuyển về Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh, v.v.

Thời gian gần nửa thế kỷ rồi nên trí nhớ của tôi đã không còn sắc bén nữa, nhớ tới đâu tôi viết ra tới đó. Hơn nữa vào thời gian đó cấp bậc của tôi trong đơn vị cũng thấp, chỉ thi hành theo lệnh cấp trên, vì thế sự hiểu biết về những cuộc hành quân lớn cũng có giới hạn, cho nên tôi chỉ viết ngắn gọn những trận chiến trong phạm vi tôi tham dự. Mong quý bạn niệm tình bỏ qua những thiếu sót của tôi khi đọc bài viết này.

Tôi tốt nghiệp khoá 25 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức cuối năm 1967 với cấp bậc chuẩn úy và được chọn về binh chủng Thiết Giáp với 55 anh em cùng khoá. Khi trình diện và làm xong thủ tục nhập khoá học, chúng tôi được hướng dẫn đến phòng ngủ. Còn đang chưa biết làm gì thì chúng tôi được lệnh tập họp để nghe hướng dẫn nội quy của trường mà các khoá sinh phải chấp hành. Đứng trên nền cao trước phòng ngủ, Thiếu úy Hà Mai Khuê với áo quần ủi hồ thẳng nếp và đứng bên cạnh hàng quân để theo dõi là Trung úy Hồ Đình Thuận, sĩ quan đỡ đầu khoá 20 SQCB/TG của chúng tôi. Cả hai đều là huấn luyện viên ban chiến thuật của Thiếu tá Nguyễn Văn Đồng. Sau gần một giờ nói về nội quy như: không được mang cấp bậc, không được vắng mặt bất hợp pháp, giờ giấc, và nhiều điều khác, đến phong cách của người lính KB là lịch sự, hào hoa, anh dũng, v.v.

Sau khi điểm danh xong tôi mới biết có thêm 5 khoá sinh của trường Võ Bị Đà Lạt là Châu Phước Cơ, Nguyễn Thành Chức, Trương Văn Minh, Trần Thâm, Trần Châu Giang. Và, có thêm 3 sĩ quan của các đơn vị khác là Trung úy Bích bên BĐQ, Thiếu úy Ngọc bên Bộ Binh (BB) và Thiếu úy Khuyên bên ĐPQ. Chúng tôi bắt đầu thăm hỏi nhau, làm quen, hầu giúp đỡ nhau cùng học tập.

Sau một tuần lễ lo ổn định mọi thứ thì đến Tết Mậu Thân 1968. Tôi được đi phép trước Tết và phải trở lại trường ngày mừng hai Tết. Nhưng Việt cộng (VC) vi phạm thỏa thuận hưu chiến, chúng mở cuộc tổng tấn công nhiều nơi trong thành phố Sài Gòn nên phải đến mừng 6 Tết tôi mới theo xe của trường BB Thủ Đức đón SVSQ về lại trường. Lúc đó tôi mới hay biết Trung tá Nguyễn Tuấn, Chỉ Huy Trưởng trường TG, đã bị VC sát hại cả gia đình tại nhà ở BCH TG, chỉ còn một người con trai là Nguyễn Từ Huân bị thương và sống sót (hiện anh Nguyễn Từ Huân là Phó Đề Đốc Hải Quân Hoa Kỳ), và bạn cùng

khoá với tôi là Lãm đã hy sinh khi đi giải tỏa đợt 1 tại Bộ Tổng Tham Mưu Sài Gòn cùng với Chi Đoàn diễn tập. Trong kỳ đi giải tỏa VC lần thứ hai vào tháng 5/1968 tại Cầu Tre, khoá 20 SQCB/TG chúng tôi lại mất thêm một sĩ quan khoá sinh nữa là Thạch. Đó là chuyện buồn vào những ngày Tết của khoá 20 SQCBTG chúng tôi.

Vì phải tham gia trận chiến Tết Mậu Thân nên đến tháng 6/1968 chúng tôi mới mãn khoá học. Với tình hình cuộc chiến lúc bấy giờ, binh chủng TG thành lập thêm Thiết Đoàn 11 KB để trấn giữ vùng hỏa tuyến, nên khoá tôi về Thiết Đoàn 11, Thiết Đoàn 7, Thiết Đoàn 4 hơn 30 người. Các anh em miền Trung thì hơn hớ, còn anh em miền Nam như tôi thì không được vui lắm vì phải xa nhà, xa gia đình mà cũng xa cả người yêu (bây giờ là má bầy trẻ của các con tôi) vì nghĩ rằng cả năm trời tôi mới có thể được về phép thăm gia đình.

Về Thiết Đoàn 11 có 10 anh em SQ Thủ Đức và 1 Võ Bị Đà Lạt là Châu Phước Cơ. BCH Thiết Đoàn 11KB tân lập ở ngay tại trường TG nên chúng tôi chỉ đi vài bước là tới. Trình diện xong tôi mới biết Thiếu tá Bùi Thế Dung là Thiết Đoàn Trưởng, Thiếu tá Nguyễn Văn Tá là Thiết Đoàn Phó, Đại úy Ngô Đức Lâm là trưởng ban 3, Đại úy Trần Hữu Thành trưởng ban 4 (Danh hiệu là Hồ Cáp), Thiếu úy Nguyễn Văn Răng là CĐT Chi Đoàn Chỉ huy Công vụ. Chúng tôi gồm 8 người về Chi Đoàn 1/11 TK, 3 người về BCH Thiết Đoàn là Lê Thành Đạt làm phụ tá Ban 1, Trịnh Á, và Châu Phước Cơ làm phụ tá Ban 3, còn tám đứa chúng tôi trình diện Trung úy Nguyễn Lương Bích, Chi Đoàn Trưởng 1/11 TK và Thiếu úy Mai Xuân Trương là Chi Đoàn Phó để nhận lệnh. Chi Đoàn được thành lập theo bảng cấp số mới nên 2 SQ vào một chi đội. Chúng tôi được phép chọn cho mình một danh xưng. Tôi chọn “Nguyệt Cầu” là danh xưng của tôi từ đó. Còn chọn ai là chi đội trưởng thì tùy ý. Đỗ Đình Du là chi đội trưởng và tôi là chi đội phó về chi đội yểm trợ. Chi đội tôi có 5 xe M113 gồm 2 xe gắn đại bác 106ly không giật và 3 xe súng cối 81ly được lắp đặt chắc chắn trên các đà gỗ to. Bên hông xe được sơn hình ca rô màu đỏ, còn các chi đội khác thì màu trắng, xanh, vàng. Tập hợp chi đội lại nói chuyện và giới thiệu hai chúng tôi là chi đội trưởng và chi đội phó sẽ chiến đấu cùng anh em sau khi mãn khoá huấn luyện. Bấy giờ tôi mới biết anh em binh sĩ đều là người miền Trung, giọng nói lúc đầu hơi khó nghe nhưng sau rồi tôi cũng nghe và hiểu được. Nhờ thành lập và huấn luyện tại Trường TG nên tôi được gần nhà thêm hai tháng nữa.

Xong khoá huấn luyện, Chi Đoàn xuống tàu Hải Quân ra miền Trung. Sau ba ngày lênh đênh trên biển, say sóng tôi tả, chúng tôi cập bến Đà Nẵng. Trên đường di chuyển về hậu cứ Thiết Đoàn 4 tại Phước Tường, lòng tôi thấy rộn ràng theo nhịp sống nhộn nhịp của dân chúng miền Trung, không khác chi Sài Gòn là mấy.

Sau khi đưa xe vào vị trí xong; Trung úy Bích, Chi Đoàn Trưởng trình diện Chi Đoàn cho Trung tá Phan Hòa Hiệp, Thiết Đoàn Trưởng (ThĐT) Thiết Đoàn 4; Thiếu tá Nguyễn Văn Cửa, Thiết Đoàn Phó (ThĐP); Thiếu tá Nguyễn Hữu Lý, Trưởng Ban 3. Sau lời chúc mừng, động viên, Trung tá Phan Hòa Hiệp cho biết Chi Đoàn sẽ ở lại đây một tuần, tôi đi phòng thủ phi trường chờ tàu lớn của Hải Quân chở đến Cửa Việt rồi xuống tàu đáy bằng

há mồm, từng hai chiếc M113 một, từ Cửa Việt đến Đông Hà. Được ở một tuần, tôi có dịp đi chơi nhiều nơi, thưởng thức hương vị đặc sản các món ăn miền Trung cho biết nhưng tôi thích nhất vẫn là món bê thui chợ Côn.

Một tuần lễ qua nhanh, Chi Đoàn lần lượt xuống tàu ra Đông Hà rồi bố trí phòng thủ trong phi trường chờ lệnh. BCH Thiết Đoàn cũng đóng tạm trong vòng đai phi trường. Trong thời gian dưỡng quân này chúng tôi đi ra chợ mua vài thứ cần dùng cá nhân và xem người ta bán buôn ra sao. Trời mùa hè nắng chói chang, không khí oi bức, chúng tôi mua mỗi đứa một cục nước đá bào xít si rô xanh đỏ vừa đi vừa mút. Đi đến dãy bán quần áo thì nghe mấy cô cười khúc khích nói một tràng mà chẳng có đứa nào hiểu chi hết, chỉ biết cười đáp lại mà thôi. Về đến xe tôi lặp lại thì mới biết mấy cô đó nói là: “mấy anh có đôi thì về nhà em nấu cơm cho mấy anh ăn hí.” Thật là “quê một cục”, thì ra ở đây không ai vừa đi vừa ăn ngoài đường như trong miền Nam của tôi.

Vài ngày sau thì Chi Đoàn được lệnh di chuyển theo Quốc lộ 1 (QL1) đến căn cứ C1 cách thị xã Đông Hà khoảng 20 cây số về hướng Bắc nằm bên trái QL1 chừng 200 mét để hoán đổi cho CD 2/7 của Đại úy Nguyễn Hóa trở về Quảng Trị. Chi Đoàn vào bố trí phòng thủ chung quanh hàng rào, cạnh các hầm hố cá nhân của lính bộ binh. Tôi đi một vòng xem xét các vị trí chiến đấu của chi đội và làm quen với các anh em bộ binh nên tôi mới biết họ thuộc đại đội phòng thủ Trung Đoàn 2, Sư Đoàn 1 BB của Trung tá Vũ Văn Giai (sau này là Chuẩn tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 3 BB) trấn giữ vùng Hòa Tuyên. Còn khu nhà dọc theo QL1 là Quán Ngang. Đến nơi đây mới thấy có mùi vị của chiến tranh. Tiếng súng đại bác của Mỹ bắn đi liên tục nghe điếc tai, nhức óc. Đi đến gần người lính Mỹ tôi hỏi mới biết ở đây có nhiều loại súng như 203ly nòng ngắn, 175ly nòng dài của quân đội Mỹ, 155 và 105ly của quân đội VNCH, và cũng ít khi bị VC pháo kích. Trên các nòng súng 175ly của pháo binh Mỹ tôi thấy có sơn những chữ bằng tiếng Mỹ “sweat – blood – tear” mà tôi tạm dịch là “mồ hôi – máu – nước mắt” thật là thâm thúy. Thấy tôi đến hỏi thăm, mấy người lính Mỹ thích lắm, xúm lại hỏi lung tung vì ít khi được nói chuyện với lính VNCH. Nói chuyện với họ một lúc tôi cảm ơn và chúc họ may mắn rồi quay về đơn vị.

Đã xế chiều mà trời vẫn còn nóng, gió Lào thổi từng cơn như quạt lửa vào mặt, thỉnh thoảng có những cơn gió lốc mạnh làm bụi đất đỏ bay mịt mù. Cơm nước xong tôi đến mấy chi đội khác rủ tụi nó sáng mai ra chợ uống cà phê, ngồi tán gẫu một lúc rồi về. Sáng sớm, như đã hẹn, chúng tôi ra chợ lang thang xem người ta mua bán cho vui, lời qua tiếng lại rất lạ tai, có tiếng tôi hiểu có tiếng không. Đa số là những người lớn tuổi, những bà mẹ quê còm cõi, những đứa trẻ áo quần, mặt mày lem luốc không mấy sạch sẽ chơi giỡn cười đùa thật vô tư, nhìn thấy thương làm sao ấy! Chợ làng quê nghèo vì chiến tranh tàn phá nên rau cải, thịt cá cũng ít ỏi không bằng một góc chợ chồm hổm ở miền Nam. Chợ nhóm buổi sáng dọc theo QL1 phía bên phải chừng vài tiếng là tan. Nhà cửa cũng rất tạm bợ, sơ sài, phần nhiều là mái tranh vách đất, cũng có được mấy căn nhà lợp tôn, vách ván bằng thùng gỗ pháo binh. Dù nhà tôn hay nhà tranh, nhà nào cũng có hầm trú ẩn chắt

bằng bao cát. Vài quán giải khát bán luôn cả thức ăn, thấy cũng vắng khách, chắc đa số khách là lính trong căn cứ, khi có khách chủ quán mới mở radio nghe cho vui.

Chúng tôi gọi cà phê đá thì cô chủ quán cho biết nước đá không còn, phải đợi mở đường xong xe hàng từ Đông Hà lên mới có. Chúng tôi hỏi thăm mới biết dân chúng ở đây toàn là những người bỏ nhà cửa, ruộng vườn từ khi VC vượt vĩ tuyến 17 lần chiếm 2 quận Trung Lương, Gio Linh. Vì thương cha mẹ già không chịu xa quê nên có nhiều gia đình phải nấn ná ở lại đây để phụng dưỡng. Vì thế có thể nói Quán Ngang là khu định cư của những người dân Gio Linh và Trung Lương vậy. Ngồi uống cà phê chơi một lát thì toán công binh của Mỹ rà mìn từ Đông Hà tới, sau đó xe cộ mới lưu thông. Xe khách chờ người và hàng hóa chất đầy cả trên mui xe. Xe chạy tới đây là trạm cuối vì Gio Linh, Trung Lương còn đâu nữa mà chạy tiếp tục. Ngày trước, khi còn trong quân trường SQTB Thủ Đức, chiều chiều lên Câu Lạc Bộ SVSQ uống nước, nghe Ca sĩ Hoàng Oanh hát bài “Thương Vùng Hòa Tuyến” của Nhạc sĩ Anh Bằng tôi không cảm thấy xúc động gì mấy, bây giờ tại đây nghe tận tai, chứng kiến tận mắt cuộc sống của người dân mới thấy lòng nhói đau.

Nghỉ ngơi được vài ngày thì Chi Đoàn chuẩn bị hành quân cùng bộ binh chiếm lại những vùng bị địch xâm lấn. Đến chiều Trung úy Bích phân phát phóng đồ hành quân, hướng dẫn sắp xếp đội hình, thứ tự di chuyển, v.v. Chi đội 1 của Chuẩn úy Tôn Thất Nguyễn đi đầu, theo sau sẽ là chi đội 2. Đây là lần đầu tiên Chi Đoàn ra quân tại vùng Hòa Tuyến nên mọi người đều hồi hộp. Đúng 4:00g sáng Chi Đoàn di chuyển đến điểm A, bố trí trên bãi cát bên phải QL1 cùng bộ binh từng thiết chờ giờ xuất phát thì địch chào đón bằng một tràng pháo kích. Chi Đoàn bung rộng ra tránh đạn, khi vừa ngưng pháo tôi quay xe lại thì cán phải mìn chống chiến xa, khói đen mịt mù phủ kín cả xe, hai xạ thủ đại liên 30 khuyu xuống, tôi kéo cả hai lên nắp cửa vuông rồi mở thất lưng cho họ dễ thở. Khói tan, tôi khoát tay cho biết là không sao để Chi Đoàn yên tâm. Thấy tôi vẫn bình thản nên xa đội mới hoàn hồn. Rồi Chi Đoàn vượt tuyến xuất phát, còn xe tôi ở lại. Xe chỉ bị đứt xích, hư bánh lăn mà thôi. Chúng tôi gỡ xích ra từng đoạn gắn vào xe rồi chờ xe Thiết Đoàn ra kéo. Đây là buổi thực hành đầu tiên sau khi học tại Trường TG Thủ Đức. Sau này tôi còn nhiều lần thực hành khác ngay tại mặt trận, dưới đạn pháo của địch, chẳng hạn như kéo xe lợt xuống hố bom, bị mìn, bị trật xích, bị mắc lầy, v.v.

Trong khi chờ đợi toán sửa chữa tới, tôi đứng trên xe quan sát quang cảnh vùng này. Bên phải QL1 thì đất pha cát chạy dài về hướng Đông ra tới biển. Bên trái đất đỏ, đồi thấp thoai thoải tới chân núi phía Tây. Cả hai bên cây cối thưa thớt, có những cụm tre xanh rì, đó là dấu tích làng mạc trước đây. Trên bản đồ đây là quận Gio Linh mà bây giờ là bãi đất hoang chỉ còn lại căn nhà lầu hai tầng tróc nóc, tường loang lổ vết đạn. Đứng trên xe tôi theo dõi Chi Đoàn chiếm mục tiêu, chẳng thấy được gì chỉ nghe tiếng nổ của các loại đạn đại liên cùng pháo binh, có lẽ của cả hai bên. Đến trưa Thiệu úy Nguyễn Văn Rạng cùng toán sửa chữa của Thiết Đoàn đến kéo xe về căn cứ. Gần tối Chi Đoàn mới trở về với nhiều chiến lợi phẩm, nhưng Chi Đoàn lại mất một trung sĩ trưởng xa và hơn 1/3 binh sĩ bị thương nhẹ. Tất cả nét mệt mỏi hiện rõ trên gương mặt lấm lem bụi đất và khói

thuốc súng. Sáng hôm sau Chi Đoàn nghỉ ngơi, nhận tiếp tế thực phẩm, xăng nhớt, đạn dược để chuẩn bị cho cuộc hành quân kế tiếp.

Là chi đội yểm trợ nên lúc nào cũng phải đi hai bên xe Chi Đoàn Trưởng và xe sửa chữa. Cách 100 mét phía trước, chi đội 1, 2, 3 vừa bắn vừa tiến cũng là áp đảo địch quân và cũng là để tránh pháo địch. Bộ binh không theo kịp nên hầu như chỉ có thiết giáp thanh toán chiến trường mà thôi. Trong những lần hành quân kế tiếp, để di chuyển tránh pháo cho nhanh, Chi Đoàn không thả bộ binh xuống, chỉ khi nào cần lục soát hay phá hầm hố mới thả bộ binh xuống mà thôi. Đôi khi có xe lọt xuống hố bom không kéo lên được, xe tôi phải phụ xe sửa chữa kéo xe lên để mau thoát khỏi pháo của VC. Tiền sát VC điều chỉnh pháo của chúng vào chỗ chúng ta đang gặp trở ngại rất chính xác. Ngược lại tiền sát viên của ta phản pháo nhanh và chính xác không kém. Ta cũng như VC hầu như đã quá thuộc lòng mọi vị trí trong vùng địa đầu này, chỉ cần gọi là pháo binh ta bắn đúng mục tiêu ngay. Rất may mắn cho Chi Đoàn là trong suốt những tháng năm hành quân chưa có xe nào bị trúng pháo binh của VC. Cứ như thế, một ngày đánh VC, một hai ngày nghỉ để nhận tiếp tế. Tôi cảm thấy mệt mỏi sau những lần kéo xe ngoài mặt trận, chưa lấy lại sức vì thiếu ngủ do đại bác pháo binh Mỹ bắn suốt đêm, nhất là khi những nòng súng hướng về phía mình, mệt mỏi quá rồi cũng ngủ thiếp đi được một lúc, nhưng thỉnh thoảng phải giật mình tỉnh giấc. Nhận thấy chi đội yểm trợ không cần thiết ở vùng này nên chi đội yểm trợ cũng trở thành chi đội xung kích. Hành quân liên tục trong vòng một tháng, quân số xa đội của tôi chỉ còn 4 người. Thiếu người tiếp tế đạn, tôi nhờ bộ binh từng thiết thay thế.

Hành quân phối hợp với các Tiểu Đoàn BB của Trung Đoàn 2 BB thường thì trong ngày. Còn với TQLC Mỹ phía trong núi thì có khi đến cả tuần lễ. Những lúc dừng quân, các bạn lính Mỹ hay đem hình gia đình, vợ con của họ ra khoe, đem thư ra đọc, đem bánh của vợ gửi vừa nhận được ra mời tôi cùng ăn cho vui, và có lẽ để quên đi sự mệt nhọc với mọi hiểm nguy cho sinh mạng mình và nỗi nhớ nhà, nhớ vợ con, mà không biết họ có quên được không? Tôi thì nào có khác gì, cũng như họ vậy thôi vì mình là con người mà! Trong vòng một tháng, áp lực địch xung quanh căn cứ Cồn Thiên, A1 đã giảm. Địch rút về cô thủ quận Trung Lương gần khu phi quân sự. Nhìn khắp vùng thì thấy rất yên bình nhưng đó là biển lửa ngầm, toàn là hầm hố chiến lũy của VC được ngụy trang rất kín đáo.

Trung úy Phạm Ngọc Hải thay Trung úy Nguyễn Lương Bích chuyên đi đơn vị khác. Thiếu úy Trương vẫn ở hậu cứ lo việc tiếp tế cho Chi Đoàn. Hành quân vẫn tiếp diễn dài dài, nay vùng đồng bằng, mai vùng đồi núi, bữa nọ trên những cồn cát dọc theo biển. Một lần sau cuộc hành quân, trên đường về, một xe trong chi đội của Võ Văn Kiệt bị mìn. Kiệt đang điều động kéo thì bị VC pháo, một mảnh đạn ghim vào đùi đứt động mạch chủ nên phải cưa chân. Tám tháng về đơn vị nay còn 7. Một lần khác, Chi Đoàn tiến chiếm mục tiêu trên vùng đồi cát gần biển, một đứa cùng khoá mà tôi không nhớ tên bị VC pháo làm cát văng vào mặt đùi luôn cả hai con mắt. Tám tháng nay còn 6. Đỗ Đình Du qua chi đội khác, tôi lên làm chi đội trưởng chi đội 4.

Mùa mưa ở vùng địa đầu giới tuyến thì đồng ruộng quận Trung Lương ngập nước như vùng Đồng Tháp Mười trong miền Nam, mực nước tuy không cao lắm nhưng cũng đến 1/3 xe. Trên các vùng đất cao VC thiết lập nhiều công sự phòng thủ kiên cố, gây nhiều khó khăn cho quân ta. Thanh toán xong đơn vị này thì đơn vị khác của VC đến thay thế vì ta không đủ quân để giữ nên cứ phải đánh đuổi VC hoài. Có lần một chiếc M113 bị trúng mìn VC dưới ruộng nước văng cả giàn xích vào trong xe làm chết tài xế và xạ thủ đại liên 30. Đến mùa khô nhìn thấy những quả mìn nổi lên giữa những lằn xích xe mà phát ớn lạnh.

Được tin tình báo VC đưa quân về chiếm thôn Phú Hậu, Chi Đoàn được lệnh hành quân cấp tốc đánh đuổi và giải vây. Đánh đến chiều thì chiếm lại thôn Phú Hậu. Hơn 60 xác VC được xếp thành hàng cùng vũ khí. Chi đội tôi thu được một thượng liên, một súng cối 61ly. Trung tá Vũ Văn Giai, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 2 đến thị sát ngay tại chiến trường. Đây là lần đầu tiên tôi nhận được huy chương Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao vàng.

Mùa này có những ngày mưa dai dẳng không dứt, mong được nghỉ ngơi mà đôi khi vẫn phải đi hành quân truy kích địch. Mùa mưa cũng mặc kệ, dù cho có ướt như chuột lột cũng không thể choàng poncho vì quá vướng, khó xoay xở trong lúc đụng trận.

Có nhiều lúc tôi thấy cái chết đến thật dễ dàng mà cũng có khi thật khó. Trong một lần hành quân dưới cơn mưa tầm tã, trước đầu xe một tên VC đang bò cách chừng 30 mét, tôi bắn gần nửa thùng đạn đại liên 30 mà vẫn không trúng, đạn xĩa xung quanh người hấn cho tới khi hấn lăn xuống giao thông hào rồi bị bắt, đúng là số hấn chưa chết. Lần khác, một tên VC dưới hầm vọt đứng lên dơ hai tay đầu hàng, tôi hô to đừng bắn mà không kịp, một viên đạn đã trúng ngực làm hấn ngã xuống, đúng là hấn tới số chết. Trong một cuộc hành quân vùng đồi núi, đang dàn hàng ngang chuẩn bị tấn công, người xạ thủ đại liên 50 chỉ cho tôi và nói VC kia, tôi liền hô bắn nó, nhưng chưa kịp bóp cò thì người xạ thủ đại liên 50 này đã bị VC bắn trúng một viên vào đầu; nếu người xạ thủ đại liên 50 này đừng chỉ cho tôi mà cứ bắn trước thì có lẽ đã không chết. Tiếc thương thay cho người lính trẻ của tôi! Phải chăng con người sống hay chết đều do “Trời định”? Rồi Chi Đoàn ồ ạt tấn công, trước hỏa lực áp đảo của quân ta VC buông súng đầu hàng, hầm hố bị phá hủy, mục tiêu đã thanh toán xong. Sau khi lục soát, Chi Đoàn phát giác một hầm chôn vũ khí, tịch thu 2 cây đại bác 75ly không giật, 2 súng cối 82ly, cùng nhiều súng cá nhân khác.

Trung úy Hải đi học khoá Trung Cấp TG, Trung úy Mai Xuân Tương lên thay, Mai Tư Cường về hậu cứ lo tiếp vận cho Chi Đoàn. Để rửa hận, VC cho đặc công cắt hàng rào phòng thủ bò vào căn cứ C1 nhưng không may VC đụng trái sáng bật cháy, Trung úy Tương điều động bắn dọc theo hàng rào phòng thủ tiêu diệt gần trọn toán đặc công VC, chỉ còn một tên sống sót bị quân ta bắt sống. Tháng 10/1968 Thiết Đoàn 7 KB đưa Chi Đoàn 3/7 sang cải danh thành Chi Đoàn 3/11 thiết kỵ. Vậy là khoá tôi có thêm 5 thành viên về Thiết Đoàn 11 gồm Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Đình Tuyên, Nguyễn Văn Hồng, Trần Văn Quảng, và Nguyễn Văn Tuyên.

Trung úy Tương qua làm Chi Đoàn Trưởng 3/11 thiết kỵ, Trung úy Nguyễn Thanh Ngãi từ Thiết Đoàn 4 ra thay làm Chi Đoàn Trưởng 1/11 thiết kỵ. Chi Đoàn vẫn tiếp tục hành quân truy kích VC ở phía Đông và Tây QL1. Những cuộc hành quân càn quét vùng đồi núi phía Tây dễ chịu hơn vùng đồng bằng Gio Linh, Trung Lương. Cứ một xe bị mìn dưới ruộng phải cần đến 4 xe mới kéo nổi, lại còn phải điều động giải quyết thật nhanh để tránh pháo kích của VC. Có nhiều lúc Chi Đoàn về đến căn cứ thì đã gần nửa đêm. Nhờ có thêm Chi Đoàn 3/11 của Trung úy Tương mà Chi Đoàn của tôi mới có thời gian để dưỡng quân. Chỉ khi nào phối hợp hành quân lớn với các Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 2 BB thì CĐ 1/11 và CĐ 3/11 thiết kỵ mới cùng tham gia, chúng tôi mới có dịp gặp lại vui mừng thăm hỏi nhau rồi rít.

Trong cuộc hành quân Lam Sơn 250 vào tháng 11/1968, xe của Đỗ Đình Du trúng B40 của VC không cháy nhưng bị thương liệt tay phải. Tám thằng còn 5. Châu Phước Cơ (Võ Bị Đà Lạt) ở BCH Thiết Đoàn ra làm Chi Đoàn Phó CĐ 3/11 thiết kỵ cho Trung úy Tương bị trúng đạn gãy xương vai. Khoá tôi lại thêm 2 thằng nữa giải ngũ. Rồi đến Phan Đình Ngân và Tôn Thất Nguyên bị thương, sau khi xuất viện được chuyển về Thiết Đoàn 7 KB, Mai Tư Cường cũng trở về lại giáo chức, Trần Văn Xuân chết đột ngột tại khách sạn khi đi phép. Đến cuối năm 1968, tám anh em về thành lập chi đoàn 1/11 thiết kỵ đã ra đi, chỉ còn lại một mình tôi. Tôi đã thầm nghĩ không biết chừng nào đến lượt mình đây? Và, tôi tự trả lời “Mặc kệ tới đâu thì tới, lo nghĩ chi cho mệt.”

Những đàn em mới được bổ sung thì còn yếu, chưa đủ kinh nghiệm chiến đấu với VC cũng như di chuyển ban đêm bằng địa bàn nên khi có lệnh hành quân thì lúc nào Trung úy Ngãi cũng nhìn tôi, tôi hiểu ý ông là muốn tôi tiếp tục đi đầu. Mìn chống chiến xa vùng Hòa Tuyên này đầy dẫy khắp nơi nên khi di chuyển xe nào cũng phải chạy theo đường xích xe đi trước. Tôi đã bị mìn rồi nên có lẽ tôi được “miễn nhiệm với mìn VC chẳng?”. Dẫn Chi Đoàn đi lúc nào cũng an toàn nên tất cả anh em trong đơn vị đều nghĩ là tôi “Có Bùa hộ mạng”. Tôi chỉ cười mà nghĩ thầm “Hay không bằng Hên”.

Chi Đoàn 3/11 lại có sự thay đổi. Trung úy Trần Văn Phước từ trường TG ra thay Trung úy Mai Xuân Tương về lại BCH Thiết Đoàn. Hai Chi Đoàn thay nhau hành quân và phòng thủ các căn cứ Côn Thiên, A1, C1. Đầu năm 1969 Chi Đoàn 1/11 được lệnh ra phòng thủ căn cứ A1 ở phía Bắc gần vùng phi quân sự. Tại đây đứng trên nóc hầm có thể nhìn thấy được cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải mờ mờ những khi trời trong, nắng đẹp. Tên cầu thì Hiền Lương, mà Trung Lương thì hung dữ. Vì sao? Tôi chợt nhớ lại lời ca trong bài hát “Thương Vùng Hòa Tuyên” của Nhạc sĩ Anh Bằng:

*“Trung Lương ơi!
Đây vùng phi chiến
nay thành khu chiến
từ khi giặc tràn về...”*

Mà thương cho những người dân tại vùng địa đầu giới tuyến này phải chịu nhiều khổ đau mất mát.

Gần hết mùa Đông rồi mà trời vẫn còn lạnh. Gió Bắc thổi hiu hiu làm lạnh buốt cả trong lòng, phải chăng thiếu vắng một cái gì đó? Ồ, mà cũng sắp hết năm con Khỉ rồi nhỉ. Có lẽ sang năm mình sẽ được về phép thăm nhà? Tôi cùng anh em chi đội chuẩn bị đón cái Tết đầu tiên xa gia đình, phải làm sao cho xôm tụ, phải có nôi thịt heo kho trứng, có bánh mứt, có thêm bánh tét, bánh chưng nữa chứ... nhưng thôi với ánh nắng đầu xuân cũng đủ làm ấm lòng người chiến sĩ tiền đồn rồi.

Chào mừng năm mới cũng qua mau, tôi lại tiếp tục đùa giỡn với súng đạn với tử thần. Trong một trận chiến đấu ác liệt với VC gần khu Phi Quân Sự, Chi Đoàn nghiêng mình chào vĩnh biệt Chuẩn úy Nguyễn Văn Chiến, khoá đàn em, đã anh dũng hy sinh trong chiến trận.

*Hồn thiêng sông núi còn đây
Tay nâng cờ thắm phủ thây anh hùng.*

Nhớ lại những lúc nhàn rỗi, Nguyễn Văn Chiến thường cho tôi xem ảnh và đọc thư của người yêu, cô nữ sinh duyên dáng trường Marie Curie, mà lòng bồi hồi thương cảm. Cũng đã lâu không về phép nên tôi được đại diện Thiết Đoàn đi về Tây Ninh thăm viếng và gửi lời chia buồn đến gia đình người bạn chi đội phó của tôi.

2. Hạ Lào 1971 – Quảng Trị 1972

Tháng 6/1969, Thiết Đoàn thành lập thêm Chi Đoàn 1/11 chiến xa M41 do Đại úy Lê Đình Thúc làm Chi Đoàn Trưởng thì tôi được lệnh chuyển qua làm chi đội trưởng 1/1/11 CX. Chi Đoàn 1/11 thiết kỵ đổi danh thành Chi Đoàn 2/11 thiết kỵ từ đó.

Rời Chi Đoàn 2/11 thiết kỵ mà tôi đã từng gắn bó với anh em binh sĩ từ ngày thành lập, đã từng trải qua bao nhiêu gian khổ, sống chết có nhau ngoài chiến trường mà lòng tôi bồi hồi xúc động khi phải đi đơn vị khác. Trong bữa cơm chia tay cùng anh em trong chi đội, ai ai cũng rom róm nước mắt, bịn rịn không nói lên lời. Rồi từ lúc chia tay đó, mỗi Chi Đoàn một nơi, chúng tôi không còn có dịp gặp lại nhau một lần nào nữa.

Qua Chi Đoàn 1/11 CX, chi đội tôi được biệt phái đi nhiều nơi, như giữ Thành Nội Huế, đêm giữ cửa An Hòa, ngày thì ở cửa Thượng Tứ vừa làm bạn với những khẩu đại bác thời xưa, vừa được nhìn ngắm các cô học sinh tha thướt trong bộ áo dài trắng, thẹn thùng, e lệ kéo nón xuống che mặt khi thấy tôi nhìn. Chỉ cần có những giây phút như thế cũng đủ cho mình thấy vui vui. Ở Huế tôi được ăn đủ các món như bánh khoái ở cửa Thượng Tứ, bún bò Mụ Rớt ở Gia Hội, bánh bèo ở Vỹ Dạ, chè ở bên Cồn, v.v. Những ngày thu thả ấy cũng qua khi chi đội 1/11 CX có lệnh tăng phái cho TQLC Mỹ đi hành quân phía Tây Huế, “thung lũng A-shau”. Nhờ vậy mà tôi biết Lăng Minh Mạng nằm giữa đồi

thông cây cao gốc to hơn một người ôm. Chi đội tôi đi qua cầu phao phà Tuần, vòng theo núi qua căn cứ Birmingham, qua căn cứ Bastogne của quân đội Mỹ. Những người lính Mỹ trong căn cứ mừng vui vỗ tay chào đón, đưa hai ngón tay hình chữ V chúc cho chúng tôi chiến thắng, chi đội chúng tôi cũng hân hoan vỗ tay chào đáp lại.

Tiếp tục đi vòng theo đường núi đến vùng núi cao, cây cối rậm rạp, qua dãy đồi núi này là tới thung lũng A-shau. Địa danh A-shau đã khắc sâu vào tâm khảm những chiến sĩ anh dũng Sư Đoàn I Bộ Binh vì nơi đây đã diễn ra nhiều trận chiến ác liệt giữa liên quân Việt-Mỹ với quân Bắc Việt. Tại đây có con suối nước trong vắt, mát lạnh rộng khoảng 5 mét, nước chảy ào ào vòng theo chân núi, có chỗ nước sâu hơn 1 mét, cá trắm cỏ nhiều vô số, chúng tôi đứng trên bờ đá lờm chờm quan sát thấy cá hoảng loạn từng bầy tìm chỗ trốn. Anh em binh sĩ phía trên ném lựu đạn, phía dưới dùng mìn hứng. Nhiều cá quá phải làm khô, một số nấu cháo, lần đầu tiên tôi mới nhìn thấy nồi cháo mà cá nhiều hơn gạo, ai thấy cũng thèm. Tôi mời cô y tá Mỹ cùng ăn nhưng họ từ chối vì sợ mắc xương cá, cuối cùng nể tình tôi lăm ông ta mới ăn một chén. Trong suốt cuộc hành quân chi đội chỉ bố trí án ngữ trong rừng, nay vị trí này, mai nơi khác đề phòng, sẵn sàng chiến đấu khi chiến xa VC xuất hiện.

Đại úy Lê Đình Thức có nhiệm vụ khác nên bàn giao Chi Đoàn lại cho Đại úy Nguyễn Ngọc Thuận. Thời gian này Chi Đoàn có nhiệm vụ yểm trợ cho ĐPQ đi bình định các thôn làng sinh sống dọc theo ven biển. Không có cuộc hành quân nào thoải mái bằng cuộc hành quân này, như một cuộc đi cắm trại. Khi nóng nực thì Đại úy Thuận cùng tôi và hai Cố vấn Mỹ xuống biển đùa giỡn với những con sóng cao, đôi khi Trung sĩ William Kaizer theo xem tôi bẫy con nhông bằng thòng lọng (loại tắc kè sống trong hang trên đồi cát) về cùng Đại úy Thuận lai rai. Kết thúc cuộc hành quân bình định, Chi Đoàn trở về hậu cứ tại trại Tích Tường (gần nhà thờ La Vang).

Đại úy Phan Văn Thức thay Đại úy Nguyễn Ngọc Thuận về lại BCH Thiết Đoàn. Chi Đoàn lại tiếp tục hành quân lục soát vùng đồi núi phía Tây quận Hải Lăng đi về hướng Bắc cho đến La Vang kéo dài đến cả tháng, rồi lại tiếp tục qua các thôn làng dọc theo biển cho đến cuối năm 1970.

Thừa lệnh của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, vào ngày 8 tháng 2 năm 1971, ta mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 qua Lào để phá hủy các kho tiếp liệu của VC. Thiết đoàn 11KB và Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù dẫn đầu đi theo QL9 qua Lao Bảo (biên giới VNCH/Lào) tiến đến Tchépone. Tôi thay Trung úy Giỏ (Võ Bị Đà Lạt) Chi Đoàn Phó ở lại hậu cứ qua phụ trách phân đội chỉ huy cùng Đại úy Phan Văn Thức Chi Đoàn Trưởng 1/11 CX, đi với Đại Đội Dù tòng thiết của Đại úy Côn. Đến ngã tư đường mòn HCM và QL9 chi đội 1/11 CX của Thiếu úy Đáng được lệnh theo đường mòn HCM đi lên hướng Bắc tăng phái cho Lữ Đoàn III Nhảy Dù. Đoàn quân tiếp tục tiến qua khỏi đường mòn HCM cách Tchépone 11 cây số thì VC chặn đánh. Thiếu úy Tô Đồng Hùng chi đội trưởng 2/11 CX bị thương, tôi qua thay thế. Thiết Đoàn tạm dừng, đóng quân trong rừng bên phải QL9. VC bắt đầu pháo kích dữ dội bằng hỏa tiễn 122ly và đại bác 130ly vào vị trí đóng quân của

Thiết Đoàn. Một xe súng cối M113 bị trúng đạn pháo của VC nổ tung không còn xác xe lẫn xác người, chỉ để lại một hố sâu như hố bom. Rồi đặc công VC bò vào định tấn công BCH Thiết Đoàn và TĐ8ND thì bị phát giác, với hỏa lực của TG và Dù toán đặc công chỉ còn sống 3 tên bị ta bắt làm tù binh.

Sau khi Đồi 31 thất thủ, Đại úy Nguyễn Văn Dương, pháo đội trưởng Pháo binh Dù tử trận, Đại tá Nguyễn Văn Thọ, Lữ Đoàn Trưởng LĐIIIIND bị bắt, Chi Đoàn được lệnh đi giải tỏa Đồi 30 và đưa được chi đội 1/1//11 CX của Thiếu úy Đáng phòng thủ căn cứ pháo binh Dù ở Đồi 30 về an toàn. Xe của tôi bị gãy thanh uôn vắn nên tôi phải trở về chỗ tiếp vận và sửa chữa của Thiết Đoàn để thay thế. Sửa chữa xong, chưa kịp trở về Chi Đoàn để hành quân tiếp thì có lệnh lui quân. Tôi rút lui cùng toán sửa chữa nên di chuyển ở đoàn quân phía trước Chi Đoàn. Con đường QL9 rút lui về Lao Bảo thì nhỏ hẹp, một bên là núi, một bên là rừng. Đoàn xe phải di chuyển theo một hàng dọc. Thứ tự di chuyển thì Chi Đoàn 1/11 CX đi sau cùng. Quân ta rút theo chiến thuật cuốn chiếu, ta rút đến đâu thì đơn vị án ngữ trên núi mới rời vị trí nhập vào đoàn quân rồi rút đi tiếp. Đến trưa thì VC bắt đầu pháo vào đoàn xe của Chi Đoàn rồi bộ binh VC đuổi theo truy kích. Các anh em Dù ở phía sau ngăn chặn chống trả quyết liệt và Đại úy Côn Đại Đội Trưởng Dù đã hy sinh.

Các xe phía sau hỗn loạn dồn cục lên chật cứng. Quan sát thấy cảnh hỗn loạn đó tôi liền quay pháo tháp ra phía sau và cho xe của tôi nép qua một bên đường để cho Chi Đoàn 1/11 CX vượt qua còn tôi ở lại tiếp tục ngăn chặn VC truy kích. Đoàn xe phía trước di chuyển rất chậm vì mắc kẹt con suối cắt ngang QL9 rất sâu nên Lữ Đoàn buộc phải cho một xe M113 xuống nằm ngang dưới khe suối để làm cầu cho đoàn xe vượt qua vì không có thời giờ để bắc cầu mặc dù mỗi xe M113 đều có mang theo những thanh nhôm công binh. Ở phía sau VC đuổi theo chạy ngờ ngờ trên đường lộ, thấy xe tôi chúng tập sang hai bên lộ, núp trong rừng tre tầm vong cách xe tôi không quá 20 mét. Tôi sử dụng đạn nổ đại bác bắn xuống đường và hai bên rừng tre phía VC núp, còn đại liên 50 thì tôi bắn cầm chừng. Đoàn xe nhích từng chút một, tôi di chuyển thì VC lại đuổi theo.

Thấy tôi xoay sở có một mình nên Binh nhất (B1) Bùi Rọ trở lại leo lên xe tiếp tôi bắn cây súng M79 phía bên hông trái, còn tôi bắn đại liên 50 và súng M16 bên hông phải. Thấy dùng đạn nổ không hiệu quả mấy vì rừng tre quá dày nên tôi đổi sang bắn đạn chài mỗi khi VC ào ra xung phong. Mãi lo bắn phía trước và hông phải nên khi quay sang hông trái thì không thấy B1 Bùi Rọ đâu nữa, tôi đành phải chiến đấu một mình. Sau nhiều đợt xung phong không có hiệu quả, có lẽ bị tổn thất quá nặng vì đạn chài nên không thấy chúng đuổi theo nữa. Đến gần tối xa đội tôi mới về đến điểm tập trung của Lữ Đoàn trong một cánh rừng cạnh QL9. Tôi mệt rũ rượi, bước xuống xe thì mới phát giác B1 Bùi Rọ đã nằm chết trên dè xe, còn chỗ tôi đứng thì tiềm vọng kính bị bể nát, vết đạn làm trầy xước xung quanh pháo tháp. Cả Chi đoàn đều ngậm ngùi thương tiếc một chiến hữu đã hy sinh và cùng nguyện cầu cho hương hồn B1 Bùi Rọ sớm về an vui nơi miền cực lạc.

Nghỉ một ngày, hôm sau chi đội tôi cùng một trung đội Dù tiếp tục mở đường về Lao Bảo. Đến khe suối chắn ngang đường thì bị các chốt của VC từ trên núi bắn xuống. Chúng tôi không nhìn thấy VC và cũng không biết chúng núp ở đâu nhưng vẫn phải bắn trả lại về phía đó. Một lát sau tôi thấy nhói ở cánh tay trái, nhìn xuống thấy có máu, biết mình đã bị thương, có thể do một mảnh đạn B40, nhưng không sao vì tay vẫn còn cử động bình thường. Tôi báo cáo về Chi Đoàn cho biết không thể qua suối được thì có lệnh rút lui để máy bay đến dội bom.

Biết không thể theo QL9 về Lao Bảo được, và để tránh tổn thất, Đại tá Nguyễn Trọng Luật Tư Lệnh Lữ Đoàn 1 KB quyết định bỏ lại một CX M41, cho nổ máy để nghỉ binh, đánh lừa VC là quân ta vẫn còn ở tại chỗ, rồi mở một con đường mới đi xuyên rừng về hướng Nam trong đêm đến sáng thì tới bờ sông Tchépone. Mùa này nước sông Tchépone rất thấp, hai bờ sông dựng đứng cần phải ủi cho thấp xuống thì thiết giáp mới qua được. Vì bị thương và được tải thương bằng trực thăng trước nên tôi không biết lúc nào ta mới có xe ủi đất để ủi hai bên bờ sông Tchépone cho đoàn quân vượt qua sông (Sau này trong lần họp mặt của Hội Ái Hữu TG Nam California tôi mới biết mọi việc xin xe ủi đất là do KB Ngụy Gia ở Lữ đoàn phụ trách về không yểm lo liệu).

KB PHẠM HỮU PHƯỚC

nguồn: [khoá 8b+c/72 bất khuất](#)



Nguồn: Internet eMail by tqh chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, February 2, 2025
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*